

ぬれた傘を店に持ちこまない

Không mang ô ướt vào cửa hàng

東南アジアに住んでいると、雨の日には、道路だけではなくショッピングモールやスーパーマーケット、レストランの床も傘の水でぬれていることがよくあります。皆さんの母国では、雨の日、ぬれた傘やレインコートをそのまま店の中に持ちこむ場合も多いのではないのでしょうか。

Nếu bạn sống ở Đông Nam Á, vào những ngày mưa, không chỉ đường sá mà cả sàn nhà của các trung tâm mua sắm, siêu thị và nhà hàng cũng thường bị ướt. Ở đất nước bạn, việc mang ô ướt và áo mưa vào cửa hàng vào những ngày mưa có phải là chuyện bình thường không?

しかし、日本でぬれた雨具を店内に持ちこむ場合は、あることに気を配らなければなりません。それは、傘をポリ袋に入れてから店内に持ち込むことです。

Tuy nhiên, nếu bạn mang đồ đi mưa ướt vào cửa hàng ở Nhật Bản, bạn cần phải cẩn thận một điều. Quy định là phải bỏ ô vào túi nylon trước khi mang vào cửa hàng.

ぬれた傘はそのまま持ち込まない

Không mang theo ô ướt

多くのショッピングモールやデパート、スーパー、大型レストランでは、入口付近に、ぬれた傘を細長いポリ袋に入れるためのスタンドや装置が置かれています。

Nhiều trung tâm mua sắm, cửa hàng bách hóa, siêu thị và nhà hàng lớn có giá đỡ hoặc thiết bị gắn lối vào để cho những chiếc ô ướt vào trong những chiếc túi nhựa dài và mỏng.

シンプルなスタンドは、傘を入れるためのうすくて細長いポリ袋が束になってつり下がっているだけのタイプです。ポリ袋を1枚ちぎって、そこに傘を入れ、店内に持ち込んでください。もう一つは自動式で、傘を上からさしこんで引きぬくと、傘が自動的にポリ袋に入る装置です。

Những chiếc giá đỡ đơn giản nhất chỉ là treo một loạt túi nhựa mỏng, dài và hẹp để đựng những chiếc ô bị ướt. Vui lòng xé một túi nylon, cho ô ướt vào bên trong và

mang vào cửa hàng. Loại còn lại là loại tự động, trong đó một chiếc ô được đưa vào từ phía trên và kéo ra, sau đó chiếc ô sẽ tự động được cho vào túi nhựa.

また、ポリ袋はなく、上からさしこむと、ぬれた傘の水滴を吸い取ってくれる装置もあります。オフィスや学校の入口には、傘立てが置かれているケースもあります。

Ngoài ra còn có một thiết bị thay vì sử dụng túi nylon có thể được đưa từ trên xuống để hút những giọt nước từ chiếc ô ướt. Trong một số trường hợp, giá để ô được đặt ở lối vào các văn phòng và trường học.

梅雨と呼ばれる雨季

Mùa mưa, được gọi là tsuyu

日本では6月上旬から7月中旬(毎年時期が少しずつ違います)にかけて、梅雨と呼ばれる雨期がやってきます。東南アジアでは、雨期でも雨が上がると明るい日差しがさす日も多いですが、日本の梅雨は、雨がやんでも一日中うす暗い日が多く、少し気分が重くなるかもしれません。

Ở Nhật Bản mùa mưa gọi là tsuyu, diễn ra từ đầu tháng 6 đến giữa tháng 7 (thời gian thay đổi đôi chút mỗi năm). Ở Đông Nam Á, ngay cả trong mùa mưa, vẫn có nhiều ngày trời nắng rực rỡ sau khi mưa đã tạnh. Tuy nhiên, vào mùa mưa ở Nhật Bản, ngay cả sau khi mưa đã tạnh, vẫn có nhiều ngày trời u ám suốt cả ngày, khiến bạn có thể cảm thấy hơi nặng nề.

梅雨のシーズンには、電車やバスに乗るときなどのために、ぬれた傘を収納できる袋を持ち歩いている人も増えています。傘を袋に入れて数回振ると、マイクロファイバーの繊維が水滴を吸収してくれます。最近では、環境保護のために使い捨てのポリ袋をなるべく使わないようにと考え、このような袋を利用する人もいます。

Vào mùa mưa, số lượng người mang theo túi để đựng ô ướt khi đi tàu hoặc xe buýt ngày càng tăng. Nếu bạn cho ô vào túi và lắc nhiều lần, các sợi siêu nhỏ sẽ hấp thụ các giọt nước. Gần đây, trong nỗ lực bảo vệ môi trường, một số người đang cố gắng tránh sử dụng túi nhựa dùng một lần càng nhiều càng tốt, nên mọi người sử dụng những chiếc túi này thay thế.

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai.

時間を守れる人は、信頼される人

Người đúng giờ là người được tin tưởng

仕事に対してどんなにやる気があるとしても、日本で働くからには絶対に気を付けておかなければならないことがあります。それは、「時間を守る」ことです。皆さんもご存じかと思いますが、日本人は時間に対してかなり厳しい国民です。どんなに有能な人でも、一度遅刻をしただけで信用が一気に落ちてしまうことも珍しくありません。

皆さんは、普段から時間を意識出来ていますか？時間を守るためにどうすれば良いか考えましょう。

Dù bạn có nhiệt huyết với công việc đến đâu đi chăng nữa, nếu làm việc tại Nhật Bản thì có một điều tuyệt đối phải chú ý. Đó chính là “tuân thủ thời gian”.

Như các bạn cũng có thể đã biết, người Nhật rất nghiêm khắc trong việc đúng giờ. Dù là người giỏi đến đâu, chỉ cần một lần đến muộn thôi cũng có thể làm mất lòng tin ngay lập tức, điều này không hề hiếm.

Các bạn có ý thức về thời gian trong cuộc sống hằng ngày không? Hãy cùng suy nghĩ xem nên làm gì để có thể tuân thủ thời gian một cách tốt nhất.

日本人の時間に対する考え方

Cách người Nhật suy nghĩ về thời gian

皆さんは日本に来て電車が1分単位で正確に動いていたり、ほんの少し遅れただけで謝罪のアナウンスが流れるという状況に驚いたことはないでしょうか？これが、まさに日本人がいかに時間に厳しいかを象徴している事例といえます。働いているとやむを得ない事情で早退や遅刻をしたり、場合によっては欠勤をしなければならないこともあるでしょう。しかしその間、皆さんの代わりを誰かが担うことになったり、全体の仕事が滞ってしまうことになりかねません。

特に日本の企業では、決められた時間を守れない人は信用されません。あまりにも遅刻や早退、欠勤が続く場合は、自己管理が出来ていないとみなされ評価を落とすことに繋がります。

また日本には、協調性を大切にする「集団主義」の文化があります。日本人にとって時間を守ることは、目の前の相手やチームを大切にしているということなのです。

Khi đến Nhật Bản, chắc hẳn các bạn đã từng ngạc nhiên khi thấy tàu điện chạy chính xác đến từng phút, hoặc chỉ cần trễ một chút là có thông báo xin lỗi vang lên. Chính những điều đó thể hiện rõ ràng mức độ nghiêm khắc của người Nhật đối với thời gian. Khi đi làm, đôi khi bạn sẽ không tránh khỏi việc phải về sớm, đi trễ, hoặc thậm chí nghỉ làm vì những lý do bất khả kháng. Tuy nhiên, trong thời gian đó, ai đó sẽ phải thay bạn đảm nhiệm công việc, hoặc công việc của cả tập thể có thể bị đình trệ. Đặc biệt là trong các công ty Nhật Bản, người không thể tuân thủ thời gian được quy định sẽ không được tin tưởng. Nếu việc đi trễ, về sớm hay nghỉ làm xảy ra quá thường xuyên, bạn sẽ bị đánh giá là không có khả năng tự quản lý bản thân, và điều đó sẽ ảnh hưởng xấu đến đánh giá công việc của bạn.

Ngoài ra, trong văn hoá Nhật Bản, có một giá trị được coi trọng là “chủ nghĩa tập thể”, đề cao tinh thần hợp tác.

Đối với người Nhật, việc tuân thủ thời gian cũng chính là cách thể hiện sự tôn trọng đối với người đối diện và cả tập thể làm việc cùng mình.

・「5分前行動」を心掛ける Thực hiện “hành động trước 5 phút”

時間に厳しい日本では、「5分前行動」という概念があります。予定時刻よりも5分以上早く行動をすることで、遅刻を回避出来たり次の行動に対する準備を整えることが出来ます。

Ở Nhật Bản, nơi rất nghiêm khắc về thời gian có một khái niệm gọi là “hành động trước 5 phút”.

Việc bắt đầu hành động sớm hơn giờ dự định từ 5 phút trở lên không chỉ giúp bạn tránh được việc đi trễ, mà còn giúp chuẩn bị sẵn sàng cho công việc tiếp theo.

・規則正しい生活をする Sống sinh hoạt điều độ, có quy tắc

規則正しい生活をする事で体内時計のリズムが整い、健康的に過ごすことが出来るので、体調不良による欠勤や早退のリスクを軽減できます。頭がすっきりして心にも余裕が出来るので、自然と時間を守ることに繋がります。

Khi bạn sống có nề nếp, nhịp sinh học trong cơ thể sẽ được điều chỉnh một cách ổn định, từ đó giúp bạn sống một cách khỏe mạnh. Điều này sẽ làm giảm nguy cơ phải nghỉ làm hay về sớm do sức khỏe không tốt.

Đầu óc tỉnh táo và tinh thần thoải mái cũng sẽ giúp bạn tuân thủ thời gian một cách tự nhiên hơn.

・身の回りの整理整頓をする Sắp xếp gọn gàng xung quanh bản thân

皆さんの身の回りを片付けることで、物を探す時間を最小限にすることが出来ます。不要なことに割く時間を短縮できた分、別のことをする時間に当てられますし、余裕を持った行動が出来ます。

Việc dọn dẹp, sắp xếp ngăn nắp không gian xung quanh sẽ giúp bạn giảm tối thiểu thời gian tìm kiếm đồ đạc.

Thời gian tiết kiệm được từ những việc không cần thiết có thể dùng cho những việc khác, giúp bạn hành động một cách có sự thông thả, thoải mái hơn.

早退や遅刻、欠勤をするということは、皆さんがいない間の業務を誰かが対応するわけですから、その分相手の時間を奪うことになってしまいます。時間は誰しも平等に流れています。時間の問題は、自分だけで完結出来ないことを常に認識しておいてください。

Việc về sớm, đi trễ hay nghỉ làm nghỉ là ai đó sẽ phải gánh vác công việc thay bạn trong thời gian bạn vắng mặt. Điều đó đồng nghĩa với việc bạn đang lấy đi thời gian của người khác. Thời gian trôi qua một cách công bằng với tất cả mọi người.

Vì vậy, hãy luôn nhận thức rằng vấn đề liên quan đến thời gian không chỉ là chuyện của riêng bạn, mà còn ảnh hưởng đến người xung quanh.

「相手の時間を頂戴している」という意識を持つ

Luôn có ý thức rằng “mình đang dùng thời gian của người khác”

まとめ Tóm tắt / Tổng kết

「時は金なり」の言葉通り、時間は有限で目に見えない財産です。だからこそ、無駄にしないように日々過ごさなければなりません。また決められた時間を守ることは、皆さんの会社の人や周りの人を大切に、敬意を払うことでもあります。時間を守る人は周りからの信頼を得やすくなりますので、自然と高評価に繋がっていきますし、人間関係も良好になります。普段から時間にルーズだと自覚のある人は、早速今日から意識してくださいね！

Đúng như câu nói “Thời gian là vàng”, thời gian là một tài sản hữu hạn và vô hình. Chính vì vậy, chúng ta cần phải sống mỗi ngày sao cho không lãng phí nó. Việc tuân thủ thời gian đã được quy định cũng chính là cách thể hiện sự tôn trọng và quan tâm đối với đồng nghiệp cũng như những người xung quanh. Người biết tuân thủ thời gian sẽ dễ dàng nhận được sự tin tưởng từ người khác, từ đó dẫn đến đánh giá cao trong công việc và các mối quan hệ xã hội cũng sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Nếu bạn nhận thấy bản thân thường xuyên không nghiêm túc với thời gian, thì hãy bắt đầu thay đổi từ hôm nay nhé!

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

「危険に気づく力」をつけよう！

Hãy phát triển khả năng nhận biết nguy hiểm!

事故は、慣れや油断から起こります。今月は、自分の作業や心理状態を振り返り、どんな危険が潜んでいるかを考えてみましょう。小さな気づきが大きな事故を防ぎます。

Tai nạn xảy ra do thói quen và sự mất cảnh giác. Tháng này, hãy nhìn lại công việc và trạng thái tinh thần của bạn và nghĩ xem có những nguy hiểm nào đang rình rập ở đó. Một nhận thức nhỏ có thể ngăn ngừa được những tai nạn lớn.

1.どんな時に事故が起こるか？ Khi nào tai nạn sẽ xảy ra?

① 油断した時

Khi bạn mất cảnh giác

仕事に慣れ、「これくらい大丈夫だろう」と思って油断した時、事故が起こります。

Khi mọi người quen với công việc và trở nên tự mãn, nghĩ rằng “như thế này thì không có vấn đề gì” thì tai nạn sẽ xảy ra.

例えば… Ví dụ…

「少しの時間だから大丈夫だろう」と安全帯を使わずに作業をし、足場から墜落して両足を骨折した。

Nghĩ rằng “ Một chút thôi sẽ không vấn đề gì đâu ”, và anh ấy đã làm việc mà không sử dụng dây an toàn dẫn đến ngã từ giàn giáo xuống, gãy cả hai chân.

⇒ どんな時も油断せず、「安全第一」で作業をしてください！

⇒ Luôn cảnh giác và luôn làm việc với tiêu chí “an toàn là trên hết”!

② 作業手順を省略した時

Khi bỏ sót một quy trình làm việc

「少しぐらい省略しても大丈夫だろう」と作業手順を省略したりルールを守らなかったりすることで事故が起こります。

Tai nạn xảy ra khi mọi người bỏ qua quy trình làm việc hoặc không tuân thủ các quy tắc, nghĩ rằng “ Một chút thôi sẽ không vấn đề gì đâu ”.

例えば… Ví dụ…

近道をするためにフォークリフトが走る場所を横切り、フォークリフトに激突された。

Để đi tắt, anh ta đã băng qua khu vực có xe nâng đang chạy và bị xe nâng đâm phải.

⇒ 作業手順やルールを守るとは安全への第一歩！

⇒ Thực hiện đúng quy trình và quy định nơi làm việc là bước đầu tiên hướng tới sự an toàn!

③ 作業方法を理解せずに作業をした時

Khi bạn làm việc mà không hiểu phương pháp làm.

作業方法や指示の内容を十分理解しないまま作業を行うと、事故のリスクが高まります。

Nếu bạn làm việc mà không hiểu đầy đủ về phương pháp và hướng dẫn làm việc, nguy cơ xảy ra tai nạn sẽ tăng cao.

例えば… Ví dụ…

指導員による日本語の説明が難しく、作業の仕方を理解しないまま作業をした結果、感電してしまった。

Lời giải thích bằng tiếng Nhật của người hướng dẫn khó hiểu và bạn đã làm việc mà không hiểu phương pháp làm, kết quả là bạn bị điện giật.

⇒ 説明が理解できない時は、分かるまで確認してください！

⇒ Nếu bạn không hiểu lời giải thích, hãy kiểm tra lại cho đến khi hiểu!

④体や心の調子が悪い時

Khi cơ thể hoặc tâm trí bạn không khỏe

体調が悪かったり悩みごとがあったりすると、作業に集中できず思わぬ事故につながります。

Nếu bạn cảm thấy không khỏe hoặc lo lắng về điều gì đó, bạn sẽ không thể tập trung vào công việc, điều này có thể dẫn đến những tai nạn bất ngờ.

例えば… Ví dụ…

寝不足でぼんやりしていて、足元の段差に気づかず転倒しケガをした。

Bạn bị thiếu ngủ và choáng váng nên không để ý đến bậc thang dưới chân mình và bị ngã, gây thương tích.

⇒体調管理に十分注意し、不安があればすぐに指導員に相談してください！

⇒Hãy cẩn thận trong việc chăm sóc sức khỏe của bản thân và nếu có bất kỳ lo lắng nào, hãy tham khảo ý kiến người hướng dẫn ngay lập tức!

2.あなたの危険度チェック(Yes/No で教えてください)

Kiểm tra mức độ rủi ro của bạn (trả lời Có/Không)

①慣れている作業でも常に「安全第一」を意識して行動していますか？

Bạn có luôn ghi nhớ “an toàn là trên hết” khi làm công việc mà bạn quen thuộc không?

②「少しぐらいなら大丈夫」と思わず、作業手順やルールをしっかり守っていますか？

Bạn có tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình và quy tắc làm việc, thay vì nghĩ rằng “Một chút thôi sẽ không vấn đề gì đâu”?

③短時間の作業でも、安全帯やヘルメットなどの保護具を正しく使っていますか？

Ngay cả khi làm việc trong thời gian ngắn, bạn có sử dụng đúng cách các thiết bị bảo hộ như dây an toàn và mũ bảo hiểm không?

④指導員の説明が分からない時は、分かるまで確認していますか？

Khi bạn không hiểu lời giải thích của người hướng dẫn, bạn có kiểm tra cho đến khi hiểu không?

⑤体調に不安がある時は、すぐに指導員に相談していますか？

Khi có bất kỳ lo lắng nào về sức khỏe, bạn có tham khảo ý kiến của người hướng dẫn ngay không?

「危険に気づく力」を高め、すべて「YES」と答えられるようになってください。

Tăng khả năng nhận biết nguy hiểm khi trả lời “CÓ” cho tất cả những câu hỏi này.

実習生の皆さんへ Gửi tới tất cả các học viên

事故は「運が悪いから起こる」のではなく、「危険に気づかないから起こる」のです。

Tai nạn xảy ra không phải vì vận rủi mà là do mọi người không nhận thấy mối nguy hiểm.

「危険に気づく力」をつけ、自分の身体を守ってください。

Hãy phát triển khả năng nhận biết nguy hiểm và bảo vệ cơ thể của mình.

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Đề tài tháng này

日本語マスターになるために、アプリを使いこなそう！

Hãy tận dụng ứng dụng để trở thành cao thủ tiếng Nhật!

日本では、2020 年のコロナ禍以降、教育現場でもパソコンや IT (アプリなど) を使ったオンライン授業が行われるようになりましたが、皆さんの国では、いかがですか？

Tại Nhật Bản, sau đại dịch COVID-19 vào năm 2020, các lớp học trực tuyến sử dụng máy tính và công nghệ thông tin (như ứng dụng, v.v.) đã bắt đầu được triển khai trong môi trường giáo dục.

Còn ở đất nước của các bạn thì sao?

オンラインの良いところは、教室でも、満員電車の中でも、どこでも手軽に、アプリを開いて勉強できることです。また、リマインダー機能がついているものもあり、勉強を習慣化することもできます。

Điều tốt của việc học trực tuyến là bạn có thể mở ứng dụng và học mọi lúc, mọi nơi, dù là trong lớp học hay trên chuyến tàu chật kín người.

Ngoài ra, có những ứng dụng còn có chức năng nhắc nhở, giúp bạn biến việc học thành thói quen.

ここでは、日本の学生や、外国人が日本語を学ぶためのおすすめアプリをご紹介します。

Tại đây, tôi sẽ giới thiệu những ứng dụng gợi ý dành cho học sinh Nhật Bản và người nước ngoài muốn học tiếng Nhật.

Duolingo: ゲーム感覚で日本語を覚えよう！

Học tiếng Nhật qua trò chơi thú vị!

Lingo Deer: 文法もきちんと学びたい人へ

Dành cho những người muốn học ngữ pháp một cách bài bản.

JLPT test N1-N5 – Migii: 日本語能力試験の総合対策が可能！

Có thể chuẩn bị toàn diện cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật!

Kanji Senpai: ことばと漢字を学びたい人へ

Dành cho những người muốn học từ vựng và chữ Hán.

番外編:PIBO: 日本の子どもたちにも大人気、日本の絵本を読み上げてくれるアプリです。1日3冊まで無料で絵本を楽しめます。

Ứng dụng này rất phổ biến với trẻ em Nhật Bản, giúp bạn đọc sách tranh Nhật Bản. Bạn có thể thưởng thức đến 3 cuốn sách tranh miễn phí mỗi ngày.

皆さんの周りの日本語マスターにどんなアプリを使っているのか聞いてみましょう。皆さんの生活が少しでも豊かになるように、応援しています！

Hãy thử hỏi những người xung quanh bạn xem họ đang sử dụng ứng dụng nào để trở thành bậc thầy tiếng Nhật. Tôi luôn ủng hộ để cuộc sống của bạn trở nên phong phú hơn, dù chỉ một chút!

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

ハインさん N3 合格 !

皆さん、こんにちは。ハインと申します。私の会社は仕事だけでなく、外国人の日本語学習も熱心に支援してくれる素晴らしい環境です。

Chào mọi người, tôi tên là Hạnh. Công ty của tôi không chỉ là nơi làm việc mà còn là một môi trường tuyệt vời luôn nhiệt tình hỗ trợ người nước ngoài trong việc học tiếng Nhật.

2022 年 12 月に日本に来ました。当初、ただお金を稼ぐことだけを考えていて、日本語学習にはあまり力を入れていませんでした。しかし、上司の指示が理解できなければ仕事が非常に困難になることに気づきました。会社は昼休み(約 20 分)と土曜日の午前中に日本語学習の機会を提供してくれていますので、真面目に勉強をはじめました。

Tôi đã đến Nhật Bản vào tháng 12 năm 2022. Lúc đầu, tôi chỉ nghĩ đến việc kiếm tiền nên không dành nhiều tâm sức cho việc học tiếng Nhật. Tuy nhiên, tôi nhận ra rằng nếu không hiểu được chỉ thị của cấp trên thì công việc sẽ trở nên vô cùng khó khăn. Công ty đã tạo điều kiện cho tôi học tiếng Nhật vào giờ nghỉ trưa (khoảng 20 phút) và buổi sáng thứ Bảy, nên tôi đã bắt đầu học một cách nghiêm túc.

毎日、約2時間を日本語学習に費やし、それを朝と夜に分けています。朝起きてすぐにイヤホンをつけ、「YUYU の日本語 Podcast【Japanese Podcast】」を聴きます。最初は全てを理解できませんでしたが、毎日聴き続けることで、日常会話で使われる話し方や語彙に徐々に慣れていきました。周りが日本人ばかりの職場環境も、聴解力と会話力を急速に向上させるのに役立ちました。

Mỗi ngày, tôi dành khoảng 2 tiếng để học tiếng Nhật, chia ra vào buổi sáng và buổi tối. Ngay sau khi thức dậy vào buổi sáng, tôi đeo tai nghe và nghe “YUYU no Nihongo Podcast【Japanese Podcast】”. Lúc đầu, tôi không thể hiểu hết mọi thứ, nhưng nhờ việc nghe đều đặn mỗi ngày, tôi dần quen với cách nói chuyện và từ vựng thường dùng trong hội thoại hằng ngày. Môi trường làm việc xung quanh toàn là người Nhật cũng đã giúp tôi cải thiện nhanh chóng khả năng nghe hiểu và giao tiếp.

夜は「耳から覚える日本語能力試験N3」の単語を勉強しました。この本に出てくる単語が日常生活で非常に役立つことに気づき、毎日何度も繰り返し覚えました。仕事が終わった後は、漢字や文法を復習するために報告書を書きます。毎週、いくつかの文法パターンを使うだけで、文法学習の時間を大幅に節約できました。

Vào buổi tối, tôi học từ vựng trong sách “Mimi kara oboeru – Từ vựng cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật N3”. Tôi nhận ra rằng các từ vựng trong sách này rất hữu ích trong cuộc sống hằng ngày, nên tôi đã lặp đi lặp lại nhiều lần mỗi ngày để ghi nhớ. Sau khi kết thúc công việc, tôi viết báo cáo để ôn tập lại chữ Hán và ngữ pháp. Chỉ cần sử dụng một vài mẫu ngữ pháp mỗi tuần, tôi đã có thể tiết kiệm đáng kể thời gian học ngữ pháp.

休憩時間には、忘れがちな単語をフラッシュカードで復習します。たった5～10分の復習でも、読みながら見ることで知識を定着させることができます。

初めて日本語能力試験を受けたとき、結果はN3不合格でしたが毎日少しずつ努力を重ね、ついに2024年12月にN3に合格することができました。夢は、日本での生活や仕事の経験を活かして、ネイティブのような通訳者になることです。

Vào thời gian nghỉ giải lao, tôi ôn lại những từ vựng dễ quên bằng flashcard. Chỉ cần 5-10 phút ôn tập, nhưng bằng cách vừa đọc vừa nhìn, tôi có thể ghi nhớ kiến thức một cách vững chắc.

Lần đầu tiên tôi thi kỳ thi năng lực tiếng Nhật, tôi đã trượt N3.

Tuy nhiên, nhờ nỗ lực mỗi ngày một chút, cuối cùng tôi đã đậu N3 vào tháng 12 năm 2024. Ước mơ của tôi là trở thành một phiên dịch viên như người bản xứ, tận dụng những trải nghiệm sống và làm việc tại Nhật Bản.

日本での生活を通して、日本文化、生活、そして人々の行動について多くのことを学べた事も将来に活用したいと思います。

Thông qua cuộc sống tại Nhật Bản, tôi đã học được rất nhiều điều về văn hóa Nhật, cuộc sống hằng ngày và cách ứng xử của con người nơi đây. Tôi cũng muốn tận dụng những kiến thức đó cho tương lai.

来日する前に、「どんなに大変でも頑張ります」と言った人は多いはずです。その言葉をモチベーションにして、諦めないでください。毎日少しずつ学ぶことで、必ず成功につながります。一緒に頑張りましょう！

Trước khi sang Nhật, chắc hẳn có rất nhiều người đã nói: “Dù có vất vả thế nào, tôi cũng sẽ cố gắng.” Hãy lấy những lời đó làm động lực và đừng bỏ cuộc. Chỉ cần mỗi ngày học một chút, chắc chắn bạn sẽ đạt được thành công.

Hãy cùng nhau cố gắng nhé!